TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 07-06-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Võ Văn Tỵ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1105/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Mạnh H, sinh ngày 10/12/1987 tại An Nhơn, Bình Định; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã H, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Cát N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1993; con 01 người sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, tạm giữ ngày 25/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hà Hữu L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ B, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ T, khu vực S, phường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2020, Phạm Mạnh H sử dụng tài khoản Zalo có tên "Huy Phạm Bình Định" nhắn tin cho anh Hà Hữu L (nhà phân phối Yến Vân, Giấy chứng nhận kinh doanh số 34A8013447 do vợ là Lê Thị Thuý V đứng tên đại diện) để trao đổi việc bán bánh kẹo cho nhà phân phối. Ngày 04/12/2020, Phạm Mạnh H rủ Nguyễn Thị Kiều D đến thành phố Quảng Ngãi gặp anh Hà Hữu L để trao đổi, thoả thuận việc mua bán. Anh Hà Hữu L đồng ý mua hàng của Phạm Mạnh H. Phạm Mạnh H yêu cầu anh L gửi thông tin như: giấy CMND, giấy phép kinh doanh qua ứng dụng Zalo để làm hợp đồng. Phạm Mạnh H lên nhóm zalo của Công ty H tải mẫu hợp đồng và phiếu xuất kho của công ty rồi chỉnh sửa thông tin, thể hiện: Phạm Mạnh H đại diện Bên A (bên bán hàng) với chức vụ: Tổng thầu cho Công ty CP đầu tư thương mại và XNK H (địa chỉ số 65 phố N, NTL, Hà Nội). Phạm Mạnh H gửi file hợp đồng và phiếu xuất kho cho anh Hà Hữu L, số tiền đơn hàng là: 49.227.000đồng. Để tạo thêm lòng tin, Phạm Mạnh H thuê Trương Minh Y, sinh năm 1995 ở thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên làm giám sát bán hàng cho anh L và cử Y đến gặp anh L giới thiệu sản phẩm.

Vì tin tưởng những thông tin mà Phạm Mạnh H đã trao đổi với mình là thật nên ngày 15/12/2020, thông qua tài khoản ngân hàng Pvcombank số tài khoản: 26400000555 của vợ là chị Lê Thị Thuý V, anh L đã chuyển đến số tài khoản 043100024468 mang tên Phạm Mạnh H tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Q – Phòng Giao dịch A, địa chỉ 194 N, phường B, thị xã A số tiền: 49.227.000đồng (Phạm Mạnh H xác nhận đã nhận được tiền và hứa sẽ chuyển hàng). Sau khi chuyển tiền nhưng không nhận được hàng bánh kẹo theo hợp đồng đã thoả thuận, anh Hà Hữu L nhiều lần yêu cầu Phạm Mạnh H gửi hàng hoặc không chuyển hàng bánh kẹo thì trả lại tiền, nhưng Phạm Mạnh H không trả lại tiền, nhiều lần hứa hẹn rồi chấm dứt liên lạc với anh Hà Hữu L và bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 27 tháng 11 năm 2021, Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu H có Công văn số 01 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra xác định:*"Phạm Mạnh H, sinh năm 1987 ở thôn B, xã H, thị xã A, tỉnh Bình Định không phải là nhân viên của công ty. Công ty không có thực hiện hợp đồng phân phối các sản phẩm của Công ty với chị Lê Thị Thuý V, sinh năm 1989, ở thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/12/2020, Công ty không thực hiện việc giao hàng hoá tại tỉnh Nghệ An."*

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu H có Công văn số 02 cung cấp nội dung:*"Việc ký kết hợp đồng giữa công ty và*

khách hàng do công ty trực tiếp ký kết không qua trung gian. Giám đốc và phó giám đốc mới được đứng tên, đại diện công ty ký kết hợp đồng với khách hàng, tổng thầu không có quyền đại diện công ty ký kết hợp đồng. Phạm Mạnh H không phải là nhân viên công ty, không có tư cách tổng thầu để đứng tên đại diện cho công ty ký kết hợp đồng với khách hàng."

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Phạm Mạnh H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Mạnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối hận;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, về điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H từ 12 đến 18 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Mạnh H phải bồi thường 49.227.000 đồng cho anh Hà Hữu L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Với ý thức sẽ thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Hà Hữu L, khoảng từ tháng 11 năm 2020, thông qua việc mạo danh là Tổng thầu của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu H, Phạm Mạnh H đã gặp gỡ, giới thiệu các sản phẩm bánh kẹo của công ty, gửi

hợp đồng và phiếu xuất kho các mặt hàng (trong đó, thể hiện Phạm Mạnh H là người đại diện ký kết hợp đồng của công ty H với vai trò Tổng thầu) để anh Hà Hữu L tin tưởng, đồng ý ký kết hợp đồng làm đại lý phân phối và chuyển cho Phạm Mạnh H số tiền 49.227.000đồng. Phạm Mạnh H chiếm đoạt số tiền trên và bỏ trốn khỏi địa phương.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Mạnh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo chưa bồi thường được số tiền đã chiếm đoạt của bị hại nên buộc bị cáo Phạm Mạnh H phải bồi thường 49.227.000đồng cho anh Hà Hữu L.

[6] Chị Nguyễn Thị Kiều D được bị cáo rủ cùng đến gặp anh Hà Hữu L để trao đổi về việc bán hàng. Anh Trương Minh Y được bị cáo thuê làm giám sát đến gặp anh Hà Hữu L để giới thiệu sản phẩm. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định chị Nguyễn Thị Kiều D, anh Trương Minh Y không biết được thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của bị cáo, không có hành vi giúp sức nên không xử lý hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.461.350đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (25/01/2022).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Mạnh H phải bồi thường 49.227.000đ (bốn mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng) cho anh Hà Hữu L.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.461.350đ (hai triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Sở tư pháp
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Công Giáo